

ỦY BAN DÂN TỘC
Số: 893/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc
giai đoạn 2021 - 2030

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc;
Căn cứ Thông báo số 24-TB/BCSD ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc về Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030;
Theo đề nghị của Giám đốc Học viện Dân tộc và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Sứ mạng

Nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học, sau đại học góp phần phát triển nguồn nhân lực trình độ cao vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Học viện Dân tộc trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của Việt Nam theo hướng ứng dụng về đào tạo đại học và sau đại học lĩnh vực công tác dân tộc; nghiên cứu về chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ trong hệ thống chính trị và đáp ứng nhu cầu xã hội.

3. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết, sáng tạo, chất lượng, bản sắc dân tộc, phát triển bền vững.

4. Mục tiêu chiến lược

a) Mục tiêu chung

Học viện Dân tộc có hệ thống quản trị theo hướng tự chủ và tiên tiến phục vụ hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chiến lược, chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học (bao gồm cả bồi dưỡng dự bị đại học cho sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Nghị định số 141/2020/NĐ-CP) và sau đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Mục tiêu cụ thể

* Giai đoạn 2021-2025:

Học viện Dân tộc tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu phải tương xứng; xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc thực hiện theo các chủ trương, chính sách của Đảng với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Hoạt động đào tạo:

+ Xây dựng Đề án mở khoảng 5-7 mã ngành trình độ đại học phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Quy mô tuyển sinh năm 2021 là 35 sinh viên, từ năm 2022-2025 bình quân tuyển mới tăng khoảng 50 sinh viên/năm, trong đó sinh viên thuộc diện chính sách do ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 50%. Tham gia đào tạo đại học theo chỉ tiêu của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

+ Xây dựng dự án liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho vùng dân tộc thiểu số.

- Hoạt động bồi dưỡng:

+ Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống cơ quan công tác dân tộc theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

+ Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số thuộc nhóm đối tượng 3 và 4 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” và giai đoạn 1 (từ năm 2021-2025) của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam – Lào – Campuchia đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể về nghiên cứu khoa học trong đó tập trung các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phục vụ chiến lược và chính sách dân tộc, chuyển giao khoa học vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành và liên lĩnh vực phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo dựng môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc.

+ Xây dựng mạng lưới nghiên cứu với các trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, các đối tác khoa học quốc tế; Hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế (World Bank, UNDP, NGOs,...) trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc.

* Giai đoạn 2026-2030:

Học viện Dân tộc chuyển dần sang tập trung thực hiện chức năng đào tạo trình độ đại học, tiếp cận đào tạo sau đại học; bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế gắn với lộ trình tự chủ với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Hoạt động đào tạo:

+ Đào tạo khoảng 7 mã ngành trình độ đại học, từ năm 2027 đào tạo 1-2 mã ngành trình độ thạc sĩ, xây dựng 01 Đề án thí điểm đào tạo trình độ tiến sĩ phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Quy mô tuyển sinh đại học khoảng 200-250 sinh viên/năm, trong đó sinh viên thuộc diện chính sách do ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 30%; đào tạo thạc sĩ khoảng 50 học viên/năm. Tham gia đào tạo đại học, sau đại học theo chỉ tiêu của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

+ Mở rộng liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

- Hoạt động bồi dưỡng:

+ Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống cơ quan công tác dân tộc theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

+ Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng 3 và 4 theo giai đoạn 2 (2026-2030) của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch tổng thể giai đoạn 2026-2030 về nghiên cứu khoa học trong đó thể hiện được các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phục vụ chiến lược và chính sách dân tộc, chuyển giao khoa học vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Mở rộng các nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành và liên lĩnh vực phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc.

+ Phát triển và mở rộng mạng lưới nghiên cứu với các trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, các đối tác khoa học quốc tế; mở rộng hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc.

5. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp thực hiện

a) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tài chính phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu

- Triển khai Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc: Giai đoạn 2021-2025, Dự án xây dựng Học viện tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam hoàn thành khoảng 12,5 % quy mô đầu tư. Học viện thuê diện tích phục vụ hoạt động chuyên môn khoảng 10.000m². Giai đoạn 2026-2030, Dự án xây dựng Học viện Dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thực hiện theo tiến độ và hoàn thành. Học viện Dân tộc giảm dần diện tích thuê và chuyển dần trụ sở làm việc về khu vực Dự án bàn giao.

- Xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo nghiên cứu của Học viện Dân tộc. Xây dựng Dự án chuyển đổi số theo hướng hiện đại tại Học viện Dân tộc; dự án đầu tư hệ thống bồi dưỡng, đào tạo trực tuyến; dự án xây dựng thư viện số phục vụ công tác dân tộc.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện Chiến lược; Học viện Dân tộc đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện và các đơn vị sự nghiệp để thực hiện lộ trình chuyển đổi loại hình đơn vị sự nghiệp tự chủ đối với cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Nhà nước.

b) Xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ

- Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Học viện Dân tộc theo hướng tự chủ.

+ Giai đoạn 2021-2025, Học viện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức có 12 đơn vị trực thuộc.

+ Giai đoạn 2026-2030, căn cứ vào mức độ tự chủ của Học viện và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Học viện để mở rộng tổ chức bộ máy và đội ngũ phù hợp với mục tiêu đề ra của Chiến lược.

- Về xây dựng đội ngũ: Xây dựng khung năng lực và sắp xếp đội ngũ viên chức, người làm việc theo đề án vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu phát triển đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đảm bảo số lượng viên chức, giảng viên và người làm việc đáp ứng đủ tiêu chí đội ngũ để mở các ngành đào tạo và hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

- Về loại hình hoạt động: Học viện Dân tộc xây dựng đề án tự chủ, theo lộ trình chuyển dần hình thức hoạt động của Học viện Dân tộc từ đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

c) Hoạt động đào tạo

- Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm về kế hoạch đào tạo. Xây dựng phương án thu hút nguồn tuyển sinh đại học từ các trường dự bị đại học và trường phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh cử tuyển từ các địa phương; thu hút nguồn tuyển sinh sau đại học từ cán bộ trong quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của các địa phương vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng Dự án hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Đa dạng hóa các loại hình và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu về điều kiện học tập khác nhau của người học tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng mục tiêu đào tạo của Chiến lược theo từng giai đoạn.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2026, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 2 năm/1 lần theo quy định.

d) Hoạt động bồi dưỡng

- Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và các quốc gia khác theo Thỏa thuận hợp tác, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên từ Trung ương đến địa phương cho việc giảng dạy kiến thức công tác dân tộc đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù thu hút giảng viên, báo cáo viên tham gia công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số.

- Phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp của Học viện Dân tộc tham gia thực hiện công tác bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc. Học viện Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các Bộ, ngành và địa phương huy động, sử dụng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của địa phương hợp lý tham gia tổ chức bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc tại địa phương có hiệu quả.

d) Hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế

- Học viện Dân tộc chủ trì nghiên cứu các đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc cung cấp cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn tham mưu cho Ủy Ban Dân tộc xây dựng đề án, chính sách dân tộc và xây dựng chiến lược công tác dân tộc; phục vụ công tác bồi dưỡng và đào tạo của Học viện Dân tộc; ứng dụng, triển khai các kết quả nghiên cứu về tiến bộ kỹ thuật vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành; thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc đáp ứng mục tiêu của Chiến lược đề ra. Xây dựng mô hình hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ giữa Học viện Dân tộc với doanh nghiệp, địa phương.

- Triển khai các dự án khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu khoa học, học liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, chiến lược, chính sách dân tộc, bồi dưỡng và đào tạo. Hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế trong các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách; đào tạo và bồi dưỡng của Học viện Dân tộc.

6. Tổ chức thực hiện

a) Học viện Dân tộc là cơ quan thường trực giúp Ủy ban Dân tộc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc.

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030.

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng trình Ủy ban Dân tộc phê duyệt kế hoạch hành động, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện Chiến lược; kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, sơ kết kết quả thực hiện 5 năm vào năm 2025 và tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển Học viện vào năm 2030.

- Phối hợp với các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị liên quan thuộc các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Tiêu dự án 5.2 thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban Dân tộc phê duyệt các nội dung thuộc nhiệm vụ tổ chức bộ máy, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực theo mục tiêu của Chiến lược.

c) Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc phê duyệt kinh phí sự nghiệp đảm bảo hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư cơ bản thực hiện các mục tiêu của Chiến lược.

d) Vụ Tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc phê duyệt thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược.

đ) Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

e) Các Vụ, đơn vị khác trực thuộc Ủy ban Dân tộc: Theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030 đạt hiệu quả.

h) Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng và nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030 góp phần phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

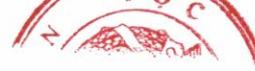
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Học viện Dân tộc, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *.....*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT;
- Các TT, PCN UBNDT;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB, HVDT (06) *18*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hàu A Lènh



Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 893/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp trình/ phê duyệt
1	Triển khai Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc	Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng	Học viện Dân tộc, Vụ Kế hoạch - Tài chính	2021-2030	Dự án	Ủy ban Dân tộc
2	Xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo nghiên cứu của Học viện Dân tộc	Học viện Dân tộc	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Hàng năm	Kế hoạch	Ủy ban Dân tộc
3	Xây dựng khung năng lực và sắp xếp đội ngũ viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu phát triển đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.	Học viện Dân tộc	Vụ Tổ chức cán bộ	2022	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc
4	Xây dựng Đề án tự chủ tài chính theo lộ trình chuyển dần hoạt động của Học viện Dân tộc từ đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Học viện Dân tộc	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ	2022	Đề án	Ủy ban Dân tộc
5	Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Học viện Dân tộc	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc

6	Thực hiện Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tuyên truyền	Học viện Dân tộc	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc
7	Thực hiện Tiêu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Vụ Tổ chức cán bộ	Học viện Dân tộc, Văn phòng Chương trình 1719	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc
8	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và các quốc gia khác theo Thỏa thuận hợp tác, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ	Học viện Dân tộc	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc
9	Xây dựng các Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Học viện Dân tộc	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm	Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Tổ chức liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho vùng dân tộc thiểu số	Học viện Dân tộc	Vụ Chính sách dân tộc, Vụ Hợp tác quốc tế	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc
11	Xây dựng Dự án hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp	Học viện Dân tộc	Vụ Chính sách Dân tộc	2023	Dự án	Ủy ban Dân tộc
12	Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc	Vụ Tổng hợp	Học viện Dân tộc	2022	Chương trình	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành; thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc	Học viện Dân tộc	Vụ Tổng hợp	Hàng năm	Báo cáo	Ủy ban Dân tộc



14	Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2026, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 2 năm/1 lần	Học viện Dân tộc	Vụ Pháp chế	2021-2030	Kế hoạch	Ủy ban Dân tộc
15	Xây dựng Dự án chuyển đổi số theo hướng hiện đại tại Học viện Dân tộc; dự án đầu tư hệ thống bồi dưỡng, đào tạo trực tuyến; dự án xây dựng thư viện số phục vụ công tác dân tộc.	Học viện Dân tộc	Trung tâm Thông tin	2022-2030	Dự án	Ủy ban Dân tộc

ỦY BAN DÂN TỘC

CHIẾN LƯỢC

Phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số 893/QĐ-UBDT ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

HÀ NỘI - 2021



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
MỞ ĐẦU	1
I. Sự cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc.....	1
II. Căn cứ xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc	2
Phần thứ nhất	4
THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HỌC VIỆN DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2016-2021 ...	4
I. Tổ chức bộ máy, đội ngũ và loại hình hoạt động.....	4
II. Về chức năng, nhiệm vụ	5
1. Hoạt động nghiên cứu	5
2. Hoạt động bồi dưỡng.....	6
3. Hoạt động đào tạo	7
III. Cơ sở vật chất và tài chính.....	8
IV. Một số hạn chế và nguyên nhân	9
1. Một số hạn chế.....	9
2. Nguyên nhân của những hạn chế	10
Phần thứ hai.....	11
SỨ MẠNG, TÀM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2030	11
I. Bối cảnh	11
II. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi	12
1. Sứ mạng.....	12
2. Tầm nhìn	12
3. Giá trị cốt lõi.....	12
III. Mục tiêu	13
1. Mục tiêu chung	13
2. Mục tiêu cụ thể	13
2.1. Giai đoạn 2021-2025	13
2.2. Giai đoạn 2026-2030	14
IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.....	15
1. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tài chính phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu	15
2. Xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ	16
3. Hoạt động đào tạo	17
4. Hoạt động bồi dưỡng.....	18
5. Hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế	18
Phần thứ ba.....	20
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	20

MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc

Nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Đảng và Nhà nước ta càng đặc biệt coi trọng việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đây là một trong ba khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tinh thần trên được phản ánh trong các bước phát triển về nhận thức, tư duy của Đảng về con người, về phát triển nguồn nhân lực từ Đại hội VI đến nay.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) đã khẳng định: “*Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số*” đồng thời, quan tâm hơn tới phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) tiếp tục khẳng định: “*Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số*”. Thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Ngày 08/8/2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1562/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Dân tộc trực thuộc Ủy ban Dân tộc (Tên giao dịch tiếng Anh là Vietnam Academy for Ethnic Minorities). Học viện Dân tộc là cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban Dân tộc; có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; có chức năng nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược, chính sách dân tộc; đào tạo trình độ đại học, sau đại học, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; bồi dưỡng kiến thức làm công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Trải qua 5 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ hợp tác có hiệu quả của các Vụ, đơn vị trong và ngoài Ủy ban Dân tộc, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu với trách nhiệm và quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo, viên chức, giảng viên và người lao động, Học viện Dân tộc đã từng bước ổn định, kiện toàn công tác tổ chức và quản lý cán bộ, khẳng định được uy tín trong công tác nghiên cứu

khoa học, chiến lược và chính sách dân tộc, vị thế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc. Học viện Dân tộc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm do Ủy ban Dân tộc giao trong nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; hợp tác quốc tế về bồi dưỡng cán bộ về kiến thức công tác dân tộc cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả Học viện Dân tộc đạt được còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. Là đơn vị mới thành lập nên nguồn nhân lực và cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục đại học.

Việc xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 là cần thiết trên cơ sở quán triệt, cụ thể hóa chủ trương đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 88/2019/QH14 tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội ngày 18/11/2019 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2016-2020, chủ động với các cơ hội và thách thức; thực hiện vai trò cơ quan nòng cốt của Ủy ban Dân tộc về công tác nghiên cứu các dân tộc, chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức làm công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; đào tạo đại học và sau đại học.

II. Căn cứ xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc thành Học viện Dân tộc;
- Quyết định số 407/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc.

Nội dung của Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 gồm 3 phần chính sau:

Phần thứ nhất: Thực trạng tình hình Học viện Dân tộc giai đoạn 2016-2021.

Phần thứ hai: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu và giải pháp thực hiện giai đoạn 2021-2030.

Phần thứ ba: Tổ chức thực hiện.

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HỌC VIỆN DÂN TỘC
GIAI ĐOẠN 2016-2021

I. Tổ chức bộ máy, đội ngũ và loại hình hoạt động

Theo Quyết định số 407/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Học viện Dân tộc có Hội Đồng Học viện, Ban Giám đốc (1 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc) và 20 đơn vị trực thuộc (gồm 05 Khoa chuyên môn, 07 Phòng chức năng, 08 tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp). Số lượng viên chức, giảng viên và người lao động năm 2016 là 95 người. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Học viện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Thực hiện cơ cấu tổ chức trên, sau 5 năm đi vào hoạt động, Học viện đã từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, có 19/20 đơn vị trực thuộc được thành lập (Trung tâm nghệ thuật dân tộc thiểu số chưa hoạt động). Hội đồng Học viện Dân tộc nhiệm kỳ 2016-2020 gồm 19 thành viên, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 15 thành viên. Tổng số viên chức, giảng viên và hợp đồng lao động đang làm việc tính đến ngày 01/9/2021 là 98 người. Trong đó: Viên chức là 77 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68 là 7 người, hợp đồng lao động khác là 14 người. Theo chức danh nghề nghiệp Học viện có 01 người chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính 08 người, chuyên viên 12 người, giảng viên cao cấp 05 người, giảng viên chính 15 người, giảng viên 12 người. Trình độ giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ chiếm 34,8%, thạc sĩ và nghiên cứu sinh trên 50%, cao học và cử nhân 8,6% (tính trên số lượng nghiên cứu viên và giảng viên). Tỷ lệ giảng viên/ tổng số viên chức toàn Học viện là 30 giảng viên/ 77 viên chức, chiếm tỷ lệ 38,9%.

Học viện Dân tộc là đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Năm 2017-2019 được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Quyết định số 566/QĐ-UBDT ngày 03/10/2017 và Quyết định số 392/QĐ-UBDT ngày 29/6/2018; năm 2020 Học viện không được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; năm 2021 Học viện Dân tộc tiếp tục được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Quyết định số 557/QĐ-UBDT ngày 31/8/2021 và 7 đơn vị sự nghiệp cũng được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Về chức năng, nhiệm vụ

1. Hoạt động nghiên cứu

Chức năng nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược, chính sách dân tộc là một trong ba chức năng của Học viện Dân tộc. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện Dân tộc đã góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn, tham mưu cho Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổng kết các đề án về chiến lược và chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020.

Học viện Dân tộc chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”.

Học viện Dân tộc tham gia xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2030 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”; phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, cung cấp luận cứ khoa học xây dựng Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và một số đề án khác.

Trong giai đoạn 2016-2021, Học viện đã thực hiện nhiều đề tài, dự án cấp Nhà nước, nhiệm vụ cấp bộ và tương đương; số lượng các bài báo đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong những năm qua đã tăng lên.¹ Về chất lượng nghiên cứu Học viện đã xác định được loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu có giám sát và đối sánh với minh chứng để công nhận.

Hợp tác quốc tế bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực về nghiên cứu khoa học: Học viện đã tổ chức các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Thế giới (World Bank); Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP)... và các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách;

¹ Đã thực hiện hiện 09 đề tài, dự án cấp nhà nước, 26 nhiệm vụ cấp bộ và tương đương, 26 đề tài cấp cơ sở và hơn 30 sáng kiến kinh nghiệm; số lượng các bài báo đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong những năm qua đã tăng lên và đạt 48 bài thuộc các Tạp chí khoa học và Hội thảo khoa học quốc tế, trên 200 bài báo thuộc các Tạp chí khoa học và Hội thảo khoa học trong nước. Tạp chí Nghiên cứu dân tộc được xuất bản bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước cho 0,75 điểm.

bên soạn tài liệu, giảng dạy; cử một số cán bộ, viên chức đi học tập, nghiên cứu tại nước ngoài.²

2. Hoạt động bồi dưỡng

Học viện tham mưu cho Ủy ban Dân tộc biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm, Học viện Dân tộc đã tổ chức chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung tài liệu cho phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý. Phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc và địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng 3, 4 tại địa phương theo Quyết định số 402/QĐ-TTg và Quyết định 771/QĐ-TTg. Giai đoạn 2016-2020 Học viện Dân tộc đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức 2.980 lượt người thuộc đối tượng 3 và 4 tại các địa phương; tổ chức tập huấn giảng dạy kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo viên 1.456 lượt người³. Thực hiện các hoạt động bồi dưỡng công chức, viên chức theo Nghị định

² Học viện cử 01 công chức đi nghiên cứu bồi dưỡng tại nước ngoài theo Đoàn phán cấp 165 và 01 viên chức tham gia khóa bồi dưỡng tiếng Lào tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào khóa học 2017-2019; Học viện cử 01 công chức tham gia chương trình bồi dưỡng trung hạn “Đào tạo quốc tế về kỹ năng lãnh đạo, quản lý” tại Hoa Kỳ trong thời gian 15 ngày từ 24/11/2018-10/12/2018; cử 02 viên chức tham gia khóa bồi dưỡng, nâng cao trình độ Tiếng Trung tại Trung Quốc từ tháng 9/2019 – tháng 1/2020.

³ - Năm 2017: Học viện đã tổ chức 18 lớp (Quảng Nam 02 lớp, Đà Nẵng 01 lớp, Gia Lai 15 lớp). Lớp bồi dưỡng thí điểm theo Đề án 402 là 08 lớp. Lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc tại các địa phương theo Chương trình 135 (Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Kon Tum và Thái Nguyên).

- Năm 2018: Học viện đã tổ chức 32 lớp cho đối tượng 3 và đối tượng 4 tại 16 địa phương với tổng số là 1073 học viên, trong đó học viên thuộc đối tượng 3 là 535 người; đối tượng 4 là 539 người, cho 16 tỉnh thành, cụ thể: tỉnh Thái Nguyên 02 lớp, tỉnh Hòa Bình 02 lớp, tỉnh Gia Lai 02 lớp, tỉnh Cà Mau 02 lớp, tỉnh Kon Tum 02 lớp, tỉnh Quảng Ninh 02 lớp, tỉnh Thừa Thiên Huế 02 lớp, tỉnh Nghệ An 02 lớp, tỉnh Bình Thuận 02 lớp, tỉnh Trà Vinh 02 lớp, tỉnh Kiên Giang 02 lớp, tỉnh Lai Châu 02 lớp, tỉnh Đăk Lăk 02 lớp, thành phố Cần Thơ 02 lớp, tỉnh Vĩnh Long 02 lớp, thành phố Hồ Chí Minh 02 lớp.

- Năm 2019: tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 (Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý) tại các địa phương: Quảng Ninh, Sơn La, Bắc Giang, Thanh Hóa, Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai; Thừa Thiên - Huế, Đăk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Yên, Kon Tum, Đăk Lăk, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2020: tổng số lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc tại các địa phương 72 lớp, trong đó đối tượng 3 là 24 lớp; đối tượng 4 là 48 lớp, Số học viên: 30 người/lớp. Địa điểm đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, gồm các tỉnh: Sơn La, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Điện Biên, Tuyên Quang, Bình Phước, Bình Định, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Bình, Lâm Đồng, Kiên Giang, Ninh Thuận, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Hậu Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng.

số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ số lượng 735 lượt người.

Học viện Dân tộc đã biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo ngạch, chức danh, vị trí việc làm. Biên soạn tập bài giảng gồm 10 chuyên đề về công tác dân tộc, chương trình dành cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Biên soạn tài liệu tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc do tổ chức UNESCO tài trợ; thực hiện biên soạn tài liệu chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc và đưa vào giảng dạy phù hợp với đối tượng. Biên soạn bộ tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Giai đoạn 2016-2021, Học viện đã tổ chức 03 khóa bồi dưỡng cho cán bộ Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Bộ Lễ nghi và Tôn giáo Vương quốc Campuchia số lượng 90 học viên tại Việt Nam, tổ chức một số lớp tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia.⁴

3. Hoạt động đào tạo

Ngay sau khi được thành lập, Học viện Dân tộc đã tích cực, kịp thời triển khai các cam kết trong Đề án thành lập Học viện Dân tộc; nghiên cứu Luật Giáo dục đại học, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, các quy định pháp luật có liên quan. Học viện Dân tộc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức hoạt động đào tạo theo Quyết định số 2928/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ dự bị đại học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020-2021 là 100 học sinh (Công văn số 3123/BGDĐT-GDDT ngày 23/7/2019), năm 2020 Học viện được Ủy ban Dân tộc giao chỉ tiêu tuyển sinh 35

⁴- Năm 2017, tổ chức 01 khóa bồi dưỡng cho cán bộ Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước với 20 học viên được học tập tại Hà Nội trong thời gian 3 tháng. Tổ chức 01 khóa bồi dưỡng cho cán bộ nước CHDCND Lào tại tỉnh Xay-Ya-Bu-Ly. Tổ chức thành công 01 lớp bồi dưỡng về công tác dân tộc cho cán bộ Vương quốc Campuchia khoá I, năm 2017: Tổng số 20 học viên.

- Năm 2018, Học viện Dân tộc đã tổ chức được 01 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cho cán bộ Bộ Lễ nghi và Tôn giáo Vương quốc Campuchia khóa II, với tổng số 20 học viên.

- Năm 2019, Học viện Dân tộc đã triển khai tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ; địa điểm tổ chức Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, tổng số 30 học viên tham dự.

chỉ tiêu (theo nguồn kinh phí được cấp), kết quả tuyển sinh là 23 học sinh. Học viện được phép đào tạo hệ đại học chính quy ngành kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số tại Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT ngày 15/1/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và bắt đầu tuyển sinh đào tạo từ năm học 2021-2022 với 85 chỉ tiêu sinh viên.

III. Cơ sở vật chất và tài chính

Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 684/QĐ-UBDT ngày 08/12/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Học viện Dân tộc. Học viện Dân tộc được giao làm chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng nhận ủy thác quản lý dự án. Ngày 11/01/2018 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, trong đó diện tích cơ sở giáo dục, đào tạo của Học viện Dân tộc là 13,5 ha. Ngày 04/02/2020, Thủ tướng Chính phủ có công văn số 116/TTg-CN về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc, trong đó đồng ý cho lập Quy hoạch 1/500 trước sau bổ sung vào Quy hoạch 1/2000 khi thực hiện và giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch 1/500 cho Dự án xây dựng Học viện Dân tộc. Hiện nay, Dự án xây dựng Học viện Dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam đang thực hiện các gói thầu: Gói thầu tư vấn khảo sát địa hình, gói thầu lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, gói thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Ngày 04/8/2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc có Quyết định số 522/QĐ-UBDT thay đổi chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc sang Ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng đảm nhiệm. Trong thời gian triển khai dự án, Học viện Dân tộc đã thuê trụ sở làm việc tại Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội với diện tích là 4.000m.²

Tài sản cố định của Học viện đã được chú trọng cả về số lượng và giá trị, nhất là máy móc, thiết bị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Học viện ngày càng đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Hiện nay toàn bộ máy tính của Học viện đều được kết nối Internet thông qua hệ thống mạng LAN, sử dụng 03 đường truyền Internet cáp quang tốc độ 46Mbps của nhà cung cấp VNPT. Học viện Dân tộc đã trang bị 02 thiết bị firewall nhằm tăng tính bảo mật cho hệ thống mạng nội bộ, đồng thời kết nối với hệ thống mạng nội bộ của Ủy ban Dân tộc.



Nguồn lực tài chính của Học viện Dân tộc chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và một phần từ nguồn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.⁵ Thu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp gồm: Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kinh phí chi không thường xuyên. Thu từ nguồn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gồm: Thu từ hoạt động liên kết đào tạo, bồi dưỡng, thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các Trung tâm, Viện trực thuộc Học viện và các khoản thu hợp pháp khác.

IV. Một số hạn chế và nguyên nhân

1. Một số hạn chế

Bộ máy tổ chức của Học viện Dân tộc và một số đơn vị trực thuộc chưa hoàn thiện. Số lượng viên chức, giảng viên của Học viện Dân tộc còn thiếu nhiều so với chức năng, nhiệm vụ được giao; chưa có hệ thống phân mềm tích hợp dữ liệu giúp cho việc quản lý có hiệu quả và thống nhất trong toàn Học viện. Đội ngũ giảng viên được đào tạo đại học và sau đại học ở một số ngành chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo của Học viện Dân tộc.

Trong công tác nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu khoa học của Học viện Dân tộc còn mang tính lý luận, chưa có nhiều đề tài gắn chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với chiến lược, chính sách dân tộc, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ vùng dân tộc và miền núi. Số lượng bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế chưa nhiều. Hoạt động bồi dưỡng của Học viện Dân tộc còn hạn chế nhất định về năng lực biên soạn chương trình, tài liệu. Hệ thống chương trình, tài liệu phục vụ cho bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc chưa đồng bộ và cập nhật thường xuyên, thiếu nhiều tài liệu chuyên sâu, tài liệu tham khảo. Trong hoạt động đào tạo đại học hệ chính quy chỉ mới mở được 1 ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số, còn 2 đề án mở ngành về Công tác xã hội vùng dân tộc thiểu số và ngành Quản trị du lịch bền vững chưa được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Số lượng GS/PGS còn ít (hiện nay chỉ còn 01 GS), tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ chưa cao. Năng lực nghiên cứu và giảng dạy của một bộ phận giảng viên còn hạn chế.

Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc tại Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam còn chậm tiến độ. Cơ sở hạ tầng hiện tại đang thuê đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng và đào tạo của Học viện. Thư

⁵ Nguồn thu: Do ngân sách nhà nước cấp: Năm 2017 là 28.204 triệu đồng, năm 2018 là 30.564 triệu đồng, năm 2019 là 57.667 triệu đồng, năm 2020 là 54.486 triệu đồng

Thu từ sản xuất KDDV: Năm 2017 là 2.743 triệu đồng, năm 2018 là 1.378 triệu đồng, năm 2019 là 1.689 triệu đồng, năm 2020 là 1.824 triệu đồng

viện chưa có nhiều dữ liệu về sách chuyên ngành trong nước và nước ngoài có uy tín để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Mối liên kết với các thư viện ngoài Học viện chưa đa dạng và hiệu quả. Nguồn tài chính của Học viện Dân tộc phụ thuộc vào kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước cấp, tuy tăng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ còn thấp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân khách quan của những hạn chế: Học viện Dân tộc được thành lập sau 5 năm trên cơ sở tổ chức lại Trường Cán bộ Dân tộc và Viện Dân tộc. Đội ngũ viên chức, giảng viên không đủ về số lượng, chủ yếu là chuyên ngành nghiên cứu và bồi dưỡng công tác cán bộ, kinh nghiệm thực tiễn về công tác dân tộc còn nhiều hạn chế, công tác dân tộc là lĩnh vực đa ngành, đa lĩnh vực đòi hỏi cán bộ tham gia phải có kiến thức tổng hợp chung và thực tiễn. Địa bàn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng rộng trên phạm vi toàn quốc, đội ngũ giảng viên cơ hữu còn mỏng về số lượng, giảng viên thỉnh giảng và cộng tác viên phân tán ở các cơ quan khác nhau, kinh nghiệm và chuyên môn về nghiệp vụ công tác dân tộc chưa đồng đều. Cơ sở vật chất được bàn giao năm 2016 từ Trường Cán bộ Dân tộc và Viện Dân tộc còn nhiều thiếu thốn, Học viện Dân tộc phải thuê trụ sở trong thời gian triển khai Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam nên không thuận lợi trong thực hiện các dự án đầu tư. Nguồn kinh phí hàng năm do ngân sách cấp còn hạn chế.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, còn có một số nguyên nhân chủ quan của hạn chế như: Đội ngũ giảng viên của Học viện Dân tộc được đào tạo từ nhiều lĩnh vực khác nhau cho nên chưa đồng bộ trong đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về mở các mã ngành đào tạo trình độ đại học. Công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, giảng viên và người lao động còn hạn chế. Trong công tác nghiên cứu còn thiếu cập nhật các cơ sở và dữ liệu về kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Thiếu cơ chế thu hút nhà khoa học có kinh nghiệm, năng lực nghiên cứu tốt ở ngoài Học viện tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện. Công tác bồi dưỡng chưa đa dạng hóa phương thức tổ chức các lớp bồi dưỡng và cung cấp kiến thức dân tộc cho các học viên tham gia, biên soạn tài liệu chưa đáp ứng yêu cầu công tác bồi dưỡng. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Học viện chậm chuyển đổi sang đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

Phần thứ hai

SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. Bối cảnh

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cơ hội và thách thức to lớn đối với các quốc gia trên thế giới. Trong những năm qua Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo có bước đổi mới, đóng góp tích cực vào xây dựng con người. Khoa học công nghệ được đẩy mạnh trong ứng dụng, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đối với vùng dân tộc và miền núi, Đảng và Nhà nước, các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị đã dành sự quan tâm đặc biệt; đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư khá đồng bộ; giáo dục, y tế được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả to lớn, đời sống của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên rõ rệt.

Bên cạnh những thành tựu to lớn đất nước ta đạt được hơn 30 năm đổi mới, nhưng vùng dân tộc và miền núi vẫn là vùng khó khăn nhất của cả nước, chất lượng nguồn nhân lực thấp, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập.⁶ Đảng và Nhà nước ta đang có chủ trương đổi mới cơ bản, toàn diện và mạnh mẽ về giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, trong đó ưu tiên vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phấn đấu có một nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 88/2019/QH14 tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội ngày 18/11/2019 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 mục tiêu tổng quát “...; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán

⁶ - Vẫn còn khoảng 19,1% người DTTS trên 15 tuổi chưa đọc thông, viết thạo tiếng Việt;

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám định kỳ mới đạt 71%; tỷ lệ sinh con tại nhà là 14%; trẻ em suy dinh dưỡng là 32%32;

- Số người không biết nói tiếng dân tộc của mình ngày càng tăng; dân ca, dân vũ, nhạc cụ truyền thống của nhiều DTTS chỉ được phục dựng khi lễ hội, ít được diễn ra trong đời sống hàng ngày;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trong cơ quan nhà nước các cấp có xu hướng giảm; đa số các Bộ, ngành và địa phương chưa đạt được tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS theo quy định tại Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 03 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số ...”. Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư thích đáng cho giáo dục và đào tạo chất lượng cao, trình độ cao”. Ngày 11/6/2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 378/QĐ-UBDT về Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế giai đoạn 2016-2021 về nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo. Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao và thực tiễn công tác để xác định các trụ cột ưu tiên các lĩnh vực về nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo. Việc xây dựng Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 phải phù hợp với bối cảnh quốc tế, trong nước về giáo dục đại học, bối cảnh của Ủy ban Dân tộc cũng như công tác dân tộc của Việt Nam, bối cảnh thực tế của Học viện Dân tộc. Từ những cơ sở trên Học viện Dân tộc xác định sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030.

II. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

1. Sứ mệnh

Nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học, sau đại học góp phần phát triển nguồn nhân lực trình độ cao vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Học viện Dân tộc trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của Việt Nam theo hướng ứng dụng về đào tạo đại học và sau đại học lĩnh vực công tác dân tộc; nghiên cứu về chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ trong hệ thống chính trị và đáp ứng nhu cầu xã hội.

3. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết, sáng tạo, chất lượng, bản sắc dân tộc, phát triển bền vững.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Học viện Dân tộc có hệ thống quản trị đại học theo hướng tự chủ và tiên tiến phục vụ hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chiến lược, chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học (bao gồm cả bồi dưỡng dự bị đại học cho sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Nghị định số 141/2020/NĐ-CP) và sau đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

Học viện Dân tộc tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu phải tương xứng; xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc thực hiện theo các chủ trương, chính sách của Đảng với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Hoạt động đào tạo:

Xây dựng Đề án mở khoảng 5-7 mã ngành trình độ đại học phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Quy mô tuyển sinh năm 2021 là 35 sinh viên, từ năm 2022-2025 bình quân tuyển mới tăng khoảng 50 sinh viên/năm, trong đó sinh viên thuộc diện chính sách do ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 50%. Tham gia đào tạo đại học theo chỉ tiêu của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Xây dựng dự án liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho vùng dân tộc thiểu số.

+ Hoạt động bồi dưỡng:

Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống cơ quan công tác dân tộc theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số thuộc nhóm đối tượng 3 và 4 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-

2025” và giai đoạn 1 (từ năm 2021-2025) của Tiêu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam – Lào – Campuchia đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

+ Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

Xây dựng kế hoạch tổng thể về nghiên cứu khoa học trong đó tập trung các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phục vụ chiến lược và chính sách dân tộc, chuyên giao khoa học vùng dân tộc và miền núi. Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành và liên lĩnh vực phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo dựng môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc;

Xây dựng mạng lưới nghiên cứu với các trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, các đối tác khoa học quốc tế; Hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế (World Bank, UNDP, NGOs,...) trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

Học viện Dân tộc chuyển dần sang tập trung thực hiện chức năng đào tạo trình độ đại học, tiếp cận đào tạo sau đại học; bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế gắn với lộ trình tự chủ với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

* Hoạt động đào tạo:

- Đào tạo khoảng 7 mã ngành trình độ đại học, từ năm 2027 đào tạo 1-2 mã ngành trình độ thạc sĩ, xây dựng 1 Đề án thí điểm đào tạo trình độ tiến sĩ phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Quy mô tuyển sinh đại học khoảng 200-250 sinh viên/năm, trong đó sinh viên thuộc diện chính sách do ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 30%; đào tạo thạc sĩ khoảng 50 học viên/năm. Tham gia đào tạo đại học, sau đại học theo chỉ tiêu của Tiêu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Mở rộng liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho vùng dân tộc thiểu số.

* Hoạt động bồi dưỡng:

- Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống cơ quan công tác dân tộc theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng 3 và 4 theo giai đoạn 2 (2026-2030) của Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

* Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch tổng thể giai đoạn 2026-2030 về nghiên cứu khoa học trong đó thể hiện được các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn trong nghiên cứu phục vụ chiến lược và chính sách dân tộc, chuyển giao khoa học vùng dân tộc và miền núi. Mở rộng các nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành và liên lĩnh vực phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp để thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc:

- Phát triển và mở rộng mạng lưới nghiên cứu với các trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, các đối tác khoa học quốc tế; Mở rộng hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Dân tộc.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tài chính phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu

- Triển khai Dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc:

+ Giai đoạn 2021-2025, Dự án xây dựng Học viện tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam hoàn thành khoảng 12,5 %⁷ quy mô đầu tư. Học viện thuê diện tích phục vụ hoạt động chuyên môn khoảng 10.000m².

+ Giai đoạn 2026-2030, Dự án xây dựng Học viện tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thực hiện theo tiến độ và hoàn thành. Học viện giảm dần diện tích thuê và chuyển dần trụ sở làm việc về khu vực Dự án bàn giao.

⁷ Dự án xây dựng Học viện Dân tộc tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam dự toán kinh phí là 799 tỷ, giai đoạn 2021-2025 theo Văn bản 419/TTr-KTTH ngày 02/4/2021 của Chính phủ dự kiến vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho ngành giáo dục đào tạo của UBND là 100 tỷ, đạt 12,5%

- Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, nghiên cứu của Học viện Dân tộc. Xây dựng Dự án chuyển đổi số theo hướng hiện đại tại Học viện Dân tộc; dự án đầu tư hệ thống bồi dưỡng, đào tạo trực tuyến; dự án xây dựng thư viện số phục vụ công tác dân tộc.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện Chiến lược; Học viện đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện và các đơn vị sự nghiệp để thực hiện lộ trình chuyển đổi loại hình đơn vị sự nghiệp tự chủ đối với cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Nhà nước.

+ Nguồn kinh phí chi trả cho hợp đồng thuê giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng: Được cân đối thu – chi từ nguồn kinh phí thu hoạt động trong đào tạo đại học, sau đại học, bồi dưỡng của Học viện hàng năm.

+ Nguồn kinh phí chi cho hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu: Được cân đối từ thu – chi từ nguồn kinh phí tham gia thực hiện tuyển chọn chủ trì, phối hợp các đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, công tác tư vấn, tham mưu thực hiện chính sách dân tộc từ Trung ương đến địa phương, các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác thuộc thẩm quyền được giao.

+ Nguồn thu của Học viện từ các hoạt động dịch vụ công ích khác; các nguồn thu từ hoạt động hợp tác quốc tế đối với nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng, đào tạo.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ

- Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Học viện theo hướng tự chủ. Giai đoạn 2021-2025, Học viện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức có 12 đơn vị trực thuộc. Giai đoạn 2026-2030, căn cứ vào mức độ tự chủ của Học viện và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Học viện để mở rộng tổ chức bộ máy và đội ngũ phù hợp với mục tiêu đề ra của Chiến lược.

- Về đội ngũ: Xây dựng khung năng lực và sắp xếp đội ngũ cán bộ theo đề án vị trí việc làm phù hợp với nhu cầu phát triển đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đảm bảo số lượng viên chức, giảng viên và hợp đồng lao động đáp ứng đủ tiêu chí đội ngũ để mở các ngành đào tạo và hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học như sau:



+ Đến năm 2025, đội ngũ viên chức, giảng viên và hợp đồng lao động là 155 người, trong đó biên chế nhà nước giao cho Học viện ít nhất 85 viên chức, Học viện ký hợp đồng giảng viên, người lao động ít nhất 70 người⁸

+ Đến năm 2030, đội ngũ viên chức, giảng viên và hợp đồng lao động là 250 người, trong đó biên chế nhà nước giao cho Học viện ít nhất 80 người, Học viện ký hợp đồng giảng viên, người lao động ít nhất 170 người⁹

- Về loại hình hoạt động: Học viện xây dựng đề án tự chủ, theo lộ trình chuyển dần hình thức hoạt động của Học viện Dân tộc từ đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

3. Hoạt động đào tạo

- Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm về kế hoạch đào tạo: Dự báo nhu cầu, phát triển xác định quy mô và phương thức tuyển sinh phù hợp với nguồn lực để đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng phương án thu hút nguồn tuyển sinh đại học từ các trường dự bị đại học và trường phổ thông vùng cao Việt Bắc, trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh cử tuyển từ các địa phương; thu hút nguồn tuyển sinh sau đại học từ cán bộ trong quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của các địa phương vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức liên kết đào tạo trình độ đại học trong nước và quốc tế, đào tạo văn bằng 2 và dạy nghề cho vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng Dự án hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Đa dạng hóa các loại hình và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu về điều kiện học tập khác nhau của người học tại vùng dân tộc và miền núi. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và phục vụ vùng dân tộc và miền núi. Xác định nhu cầu vùng dân tộc và miền núi về ngành nghề đào tạo, yêu cầu chất lượng người tốt nghiệp, lấy ý kiến phản hồi về nội dung và phương pháp đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng mục tiêu đào tạo của Chiến lược theo từng giai đoạn.

⁸ Biên chế giao năm 2021 là 87 người, dự kiến tinh giảm biên chế đến năm 2025 còn 85 người, hợp đồng lao động 70 người, trong đó phục vụ hoạt động đào tạo 45 giảng viên (đáp ứng nhu cầu mở 7 mã ngành).

⁹ Biên chế giao duy trì đến năm 2030 là 80 người, hợp đồng lao động 170 người, trong đó phục vụ hoạt động đào tạo 80 giảng viên (đáp ứng yêu cầu mở 10 mã ngành).

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2026, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 2 năm/1 lần.

4. Hoạt động bồi dưỡng

- Thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và các quốc gia khác theo Thỏa thuận hợp tác, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên từ Trung ương đến địa phương cho việc giảng dạy kiến thức công tác dân tộc đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu của Chiến lược. Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù thu hút giảng viên, báo cáo viên tham gia công tác bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số. Huy động các nhà khoa học, nhà quản lý từ trung ương đến địa phương tham gia biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho nhóm đối tượng 3 và 4. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức dân tộc cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng tham gia công tác bồi dưỡng.

- Phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp của Học viện tham gia thực hiện công tác bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc. Học viện Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các Bộ, ngành và địa phương huy động, sử dụng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của địa phương hợp lý tham gia tổ chức bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc tại địa phương có hiệu quả.

5. Hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế

- Học viện Dân tộc chủ trì nghiên cứu các đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ và tương đương liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc cung cấp cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn tham mưu cho Ủy Ban Dân tộc xây dựng đề án, chính sách dân tộc và xây dựng chiến lược công tác dân tộc; phục vụ công tác bồi dưỡng và đào tạo của Học viện Dân tộc; ứng dụng, triển khai các kết quả nghiên cứu về tiến bộ kỹ thuật vào vùng dân tộc và miền núi góp phần phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo bền vững vùng dân tộc và miền núi.

- Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành; thu hút các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế đến làm việc tại Học viện Dân tộc đáp ứng mục tiêu của Chiến lược đề ra. Xây dựng mô hình hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ giữa Học viện với doanh nghiệp, địa phương.

- Triển khai các dự án khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu khoa học, học liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, chiến lược, chính sách dân tộc, bồi dưỡng và đào tạo. Hợp tác quốc tế với các trường đại học có uy tín trong khu vực và quốc tế, các tổ chức quốc tế (World Bank, UNDP, NGOs,...) trong các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách; đào tạo và bồi dưỡng của Học viện.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Học viện Dân tộc là cơ quan thường trực giúp Ủy ban Dân tộc chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc:

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc đến năm 2030.

- Chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng trình Ủy ban Dân tộc phê duyệt kế hoạch hành động, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm triển khai thực hiện Chiến lược; kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm, sơ kết kết quả thực hiện 5 năm vào năm 2025 và tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển Học viện vào năm 2030.

- Phối hợp với các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị liên quan thuộc các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban Dân tộc phê duyệt các nội dung thuộc nhiệm vụ tổ chức bộ máy, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực theo mục tiêu của Chiến lược.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc phê duyệt kinh phí sự nghiệp đảm bảo hoạt động thường xuyên và kinh phí đầu tư cơ bản thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

4. Vụ Tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc phê duyệt thực hiện các nội dung thuộc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo mục tiêu của Chiến lược.

5. Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia

Chủ trì, phối hợp với Học viện Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 5.2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

6. Các Vụ, đơn vị khác trực thuộc Ủy ban Dân tộc: Theo chức năng và nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc đến năm 2030 đạt hiệu quả.

7. Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng và nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc đến năm 2030 góp phần phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

ỦY BAN DÂN TỘC

